

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2020/DS - ST.

Ngày: 17/6/2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đình Phần;

2. Ông Vũ Xuân Thùy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2019/TLST- DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 4 năm 2020 và Thông báo xét xử vụ án số 09/TBXXST- DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank); địa chỉ: Số 89, đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

***Người đại diện theo pháp luật:*** Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng VPBank.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Nguyễn Huy Q – Nhân viên xử lý nợ của Ngân hàng VPBank; địa chỉ: S3, n, đường T, quận Đ, thành phố Hà Nội (văn bản ủy quyền ngày 30/11/2019).

***- Bị đơn:*** Anh Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1995; đều có địa chỉ: X, xã X, huyện Xg, tỉnh Nam Định.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: s thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hà Xuân H – Cán bộ Đội cảnh sát giao thông Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa: Có mặt ông Q; vắng mặt anh Đ, chị H, ông Hoài. Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2019 và bản tự khai cùng lời khai tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn là Ngân hàng VPBank (sau đây gọi tắt là VPBank) trình bày:

Tháng 12 năm 2016 vợ chồng anh Vũ Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Thúy H có 03 lần giao kết hợp đồng vay tài sản và khế ước nhận nợ với VPBank, cụ thể như sau: Ngày 02/12/2016 vay 200.000.000đ (khoản vay 1), ngày 19/12/2016 vay 279.000.000đ (khoản vay 2), ngày 22/12/2016 hợp đồng vay thẻ tín dụng 20.000.000đ (khoản vay 3), thời hạn vay của khoản 1, khoản 2 là 60 tháng, mục đích vay khoản 1 là vay tiêu dùng, khoản 2 là mua ô tô. Tổng số tiền vay là 499.000.000đ. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 7,8%/năm, mức lãi suất này được giữ ổn định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân sau đó sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần, phương thức trả tiền gốc và lãi là 01 tháng/lần, tổng cộng 60 kỳ. Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát 18A – 078.77 thuộc quyền sở hữu của anh Đ, chị H. Theo đó, ngày 19/12/2016 giữa VPBank và anh Đ, chị H đã ký hợp đồng thế chấp xe ô tô theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đ và chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể như sau:

*Đối với khoản vay 200.000.000đ ngày 02/12/2016:*

Ngày 09/01/2017, đã trả số tiền gốc là 1.337.628đ; lãi là 5.062.372đ;

Ngày 10/01/2017, đã trả số tiền gốc là 17.638đ; lãi là 22 đồng;

Ngày 8/3/2017 đã trả số tiền gốc là 3.309.606đ; lãi là 1.060.357đ;

Từ đó đến nay anh Đ, chị H chưa trả thêm cho khoản vay này.

Tổng số tiền gốc anh Đ, chị H đã trả cho khoản này là 19.947.585đ, trong đó gốc là 4.664.872đ, lãi là 15.282.713đ.

Tính đến nay số tiền gốc còn nợ là 195.335.128đ.

*Đối với khoản vay 279.000.000đ ngày 19/12/2016:*

Ngày 19/01/2017, đã trả số tiền gốc là 4.650.000đ và lãi 1.873.950đ.

Ngày 8/3/2017 trả số tiền gốc là 4.650.000đ; lãi là 1.628.462 đ;

Từ đó đến nay anh chị chưa trả thêm cho khoản vay này. Đến nay số tiền gốc còn lại 269.700.000đ.

*Đối với khoản vay thẻ tín dụng 20.000.000đ, ngày 22/12/2016:*

Ngày 20/2/2017 trả số tiền gốc là 490.868đ; lãi 509.132đ.

Đến nay chưa trả thêm. Như vậy số gốc còn lại là 19.509.132đ.

Tổng số tiền gốc của cả 3 khoản vay còn nợ là: 484.544.260đ.

Ngân hàng đã nhiều lần đòi tiền gốc và lãi nhưng vợ chồng anh Đ và chị H không trả.

Do vợ chồng anh Đ không trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng nên VPBank đã chuyển lãi của khoản vay 1 và 2 thành lãi quá hạn, còn hợp đồng thế tín dụng chỉ tính lãi phát sinh trong kỳ.

Tiền lãi, bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn của các khoản vay tính đến ngày 17/6/2020 như sau:

Khoản 1 (tiền gốc còn 195.335.128đ) lãi là: 291.437.978 đồng;

Khoản 2 (tiền gốc còn 269.700.000đ) lãi là: 144.171.195 đồng

Khoản vay 3 (tiền gốc còn 19.519.203đ) lãi là: 56.687.737 đồng.

Tổng số tiền lãi của cả 3 khoản là: 492.296.910 đồng

Cả gốc và lãi tính đến ngày 17/6/2020 là: 976.841.170 đồng.

Nay VPBank yêu cầu anh Đ, chị H phải thanh toán số tiền này. Trong trường hợp anh Đ, chị H không trả, đề nghị Tòa án tuyên trong bản án: VPBank cơ quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các giấy báo, giấy triệu tập theo quy định của pháp luật cho bị đơn là anh Vũ Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Thúy H đến Tòa án làm nhưng anh Đ và chị H không đến cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi đến Tòa án. Kết quả xác minh tại địa phương: Anh Đ và chị H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, thỉnh thoảng có về. Hiện nay anh chị không có mặt tại địa phương hiện đang làm ăn ở đâu không có địa chỉ, không có người thân nào ở nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa: Theo hồ sơ điều tra của Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì ngày 28/4/2017 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát 18A – 078.77 do anh Hoàng Quốc V, sinh năm 1966, địa chỉ thường trú: s, ngõ T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội điều khiển chở chị Trần Thị L, sinh năm 1970, địa chỉ: thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và con trai chị Loan là Hoàng Gia L, sinh năm 2015 từ hướng huyện T đi thành phố Thanh Hóa. Khi xe đang lưu thông trên Quốc lộ 47 thuộc địa phận xã Thọ Dân, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì đâm vào đuôi xe ô tô biển kiểm soát 36D - 004.55 đang đỗ ở lề đường cùng chiều, sau đó văng ra tiếp tục va chạm với xe mô tô BKS 36M2 - 6178 đi ngược chiều do ông Lê Văn S điều khiển chở bà Lê Thị T cùng ở x, xã T, huyện T Hậu quả ông S, bà T bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện. Kết quả giám định ông S bị thương tích tỷ 45% sức khỏe. Thiệt hại tài sản xe ô tô BKS 36D - 004.55 là 21.000.000 đồng, xe ô tô BKS 18A – 078.77 bị thiệt hại 29.580.000 đồng.

Công an huyện T có làm việc với anh Vinh một vài lần, tuy nhiên sau đó anh V không hợp tác cũng không đến làm việc. Công an huyện T tiến hành xác minh điều tra về nguồn gốc xe cũng như lý lịch của anh V thấy anh V có hộ khẩu ở Hà Nội nhưng không có mặt tại nơi cư trú và có nhiều tiền án, tiền sự, sống lang thang, mắc nghiện chất ma túy. Kết quả điều tra nguồn gốc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát 18A – 078.77 đứng tên Vũ Ngọc Đ (là chú vợ của anh Vinh). Ngày 27/4/2017, anh Vinh mượn xe ô tô anh Đức rồi điều khiển đi Thanh Hóa và xảy ra vụ va chạm trên. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã nhiều lần liên hệ với anh Đ đến làm việc để Công an trả lại xe. Vợ chồng anh Đ có đến là việc 01 lần, sau đó không đến làm việc nữa. Từ đó đến nay chiếc xe ô tô này để ở bãi giữ xe của Công an huyện T. Vụ việc hiện vẫn chưa được giải quyết vì anh V và anh Đ đều không hợp tác làm việc, không xác định được nơi ở hiện nay của anh Đ và anh V. Quan điểm của Công an huyện T: Theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm giao thông, Công an huyện T làm việc và trả xe cho anh V, nếu không làm việc được với anh V thì sẽ làm việc và trả cho anh Đ. Trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại, Công an huyện T sẽ làm rõ và xử lý sau. Việc Ngân hàng VPBank liên quan đến xe ô tô thuộc sở hữu của anh Đ do Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định giải quyết, không liên quan đến Công an huyện T.

Về chi phí bến bãi giữ xe: Theo quy định của pháp luật xe vi phạm bị lưu giữ tại Cơ quan Công an thì chủ phương tiện phải chi trả tiền bến bãi theo quyết định số 3352/2017 ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định giá dịch vụ trông giữ xe, trong đó xe ô tô 04 chỗ là 480.000 đồng/tháng. Như vậy xe ô tô của anh Đ, chị H bị Công an huyện T tạm giữ từ ngày 28/4/2017 đến ngày 25/3/2020 là 34 tháng 03 tuần 03 ngày = 16.800.000 đồng. Đề nghị chủ sở hữu hợp pháp là anh Đức, chị Hằng phải chi trả tiền bến bãi giữ xe theo quy định của pháp luật cho đến khi nộp đủ tiền và lấy xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 299, 301, 320, 323, 324 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền là 976.841.170 đ, trong đó nợ gốc 484.544.260đ, nợ lãi phát sinh còn phải trả tính từ ngày vay đến ngày 17/6/2020 là 492.296.910 đồng. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận; bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt và đây là lần thứ 2 các đương sự này vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp và luật áp dụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là quan hệ về hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa tổ chức tín dụng với cá nhân vào trước ngày 01/01/2017 (ngày có Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực) nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 và các văn bản quy định của tổ chức tín dụng có hiệu lực tại thời điểm giao kết hợp đồng để giải quyết.

[3] Về việc giao kết vay vốn: Mặc dù trong suốt quá trình tố tụng, vợ chồng anh Đ, chị H không đến Tòa án làm việc nhưng hồ sơ vay vốn giữa các bên đã được xác lập đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Như vậy có đủ căn cứ xác định: Vào các ngày 02/12/2016, 19/12/2016, 22/12/2016 giữa VPBank và anh Đ, chị H có giao kết 03 hợp đồng vay vốn, cụ thể: ngày 02/12/2016 vay số tiền 200.000.000đ, ngày 19/12/2016 vay số tiền 279.000.000đ và ngày 22/12/2016 vay số tiền 20.000.000đ. Mục đích vay tiêu dùng và vay mua ô tô. Tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát 18A – 078.77 thuộc quyền sở hữu của anh Đ, chị H.

[4] Về việc thực hiện hợp đồng: Theo các tài liệu nguyên đơn giao nộp thì ngay sau khi giao kết hợp đồng vay vốn, VPBank đã giải ngân các khoản tiền vay cho anh Đ, chị H. Tuy nhiên, anh Đ, chị H mới chỉ thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến tháng 3 năm 2017, từ đó đến nay không thực hiện đúng cam kết hợp đồng. Như vậy anh Đ, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc VPBank khởi kiện yêu cầu anh Đ, chị H trả nợ là có căn cứ.

[5] Về nghĩa vụ trả nợ gốc: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì anh Đ, chị H còn nợ Ngân hàng VPBank số tiền gốc của khoản vay 1 là 195.335.128đ, khoản vay 2 là 269.700.000đ và khoản vay 3 là 19.509.132đ. Tổng cả 3 khoản vay là 484.544.260đ nên có căn cứ buộc anh Đ, chị H phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank khoản tiền gốc này.

[6] Về nghĩa vụ trả lãi: Do anh Đ và chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 4 năm 2017 nên tính từ thời điểm này anh Đ chị H ngoài việc trả tiền lãi còn phải trả tiền lãi quá hạn trên tổng số tiền gốc chưa trả. Đây là tranh chấp dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân nên áp dụng mức lãi suất theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xét xử sơ thẩm thì lãi được xác định: lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả được xác định theo lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng..., lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng phải phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng. Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Luật các tổ chức tín dụng 2010 thì *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Giữa VPBank và

anh Đức, chị Hằng đã thỏa thuận về lãi suất, lãi suất quá hạn trong các hợp đồng vay vốn là lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần là sự thỏa thuận của các bên nên cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử xem xét tính lại số tiền lãi anh Đ, chị H phải trả như sau:

[6.1] Về lãi suất khoản nợ còn lại 195.335.128đ, tính từ ngày quá hạn đến ngày 17/6/2020: Căn cứ vào các quyết định quy định về lãi suất của VPBank qua các thời kỳ, hợp đồng vay vốn, bảng theo dõi tính lãi trong kỳ, lãi quá hạn, phạt trên lãi quá hạn của các khoản vay, bảng tổng hợp dư nợ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận mức tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt lãi quá hạn theo các tài liệu này. Tính đến ngày 17/6/2020, tiền lãi của các khoản vay này như sau:

- Khoản nợ còn lại là 195.335.128 đồng: lãi trong hạn là 4.724.263 đồng, lãi quá hạn là 286.713.715 đồng, tổng là 291.437.978 đồng.

- Khoản nợ còn lại 269.700.000đ: lãi trong hạn là 1.619.766 đồng, lãi quá hạn là 142.551.429 đồng, tổng là 144.171.195 đồng.

- Khoản nợ còn lại 19.509.132 đ: lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là 56.687.737 đồng, tổng là 56.687.737 đồng.

Tổng số tiền lãi của cả 3 khoản vay tính đến ngày 17/6/2020 là: 492.296.910 đồng, trong đó lãi trong hạn là 6.344.029 đồng, lãi quá hạn là 485.952.881 đồng.

[7] Về tài sản đảm bảo: Khi giao kết hợp đồng vay vốn, Ngân hàng VPBank và anh Đ, chị H có giao kết hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 1612060004553 ngày 19/12/2016, theo đó tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát 18A – 078.77 thuộc quyền sở hữu của anh Đ, chị H. Nội dung của hợp đồng này thể hiện Ngân hàng VPBank có quyền xử lý tài sản thế chấp khi bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy, hợp đồng vay vốn giữa Ngân hàng VPBank với anh Đ, chị H là hợp đồng có thế chấp. Thực tế anh Đ chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VPBank từ tháng 4 năm 2017 nên theo thỏa thuận của các bên Ngân hàng VPBank được xử lý tài sản bảo đảm. Căn cứ vào Điều 299 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử giao cho Ngân hàng VPBank được quyền xử lý xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát 18A – 078.77 của anh Đ và chị H để thu hồi vốn. Tuy nhiên hiện nay chiếc xe này đang bị tạm giữ tại Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên Ngân hàng VPBank liên hệ với Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa để làm thủ tục nhận xe.

[8] Về chi phí phát sinh từ tài sản đảm bảo: Hiện nay xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát 18A – 078.77 của anh Đức và chị Hằng đang bị tạm giữ tại Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Theo quy định tại Điều 320 của Bộ luật Dân sự thì anh Đ chị Hằng phải có nghĩa vụ giữ gìn và bảo quản tài sản thế chấp, theo quy định tại Điều 324 của Bộ luật Dân sự thì Công an huyện T (là bên thứ 3) được trả chi phí bảo quản giữ gìn tài sản thế chấp. Do đó Công an

huyện T được thanh toán số tiền chi phí bến bãi gửi giữ xe từ anh Đ, chị H tính đến ngày 17/6/2020 là: 37 tháng 20 ngày x 480.000đồng/tháng = 18.080.000đ và tiền phát sinh thêm kể từ ngày tiếp theo đến khi nhận lại xe với mức tính 16.000đ/ngày. Anh Đ, chị H có nghĩa vụ thanh toán cho Công an huyện T tỉnh Thanh Hóa số tiền 18.080.000đ và tiền phát sinh thêm kể từ ngày tiếp theo đến khi nhận lại xe với mức tính 16.000đ/ngày. Trong trường hợp anh Đ, chị H không thanh toán số tiền trên, Ngân hàng VPBank muốn xử lý tài sản thế chấp thì phải có trách nhiệm thanh toán số tiền này cho Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa và số tiền này được cộng vào khoản tiền vay của anh Đ, chị H với Ngân hàng VPBank.

[9] Về án phí: Anh Vũ Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Thúy H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 299, 301, 320, 323, 324 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với anh Vũ Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Thúy H;

2. Buộc anh Vũ Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Thúy H phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 976.841.170 đồng (chín trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi một ngàn một trăm bảy mươi đồng), trong đó gốc là 484.544.260đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/6/2020 là 492.296.910đ).

3. Ngân hàng TMCP Việt Nam T được thanh toán số tiền 976.841.170 đồng (chín trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi một ngàn một trăm bảy mươi đồng), trong đó gốc là 484.544.260đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/6/2020 là 492.296.910đ), từ anh Vũ Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Th H.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Buộc anh Vũ Ngọc Đức và chị Nguyễn Thị Thúy H phải chi trả chi phí bến bãi cho Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa số tiền 18.080.000đ (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/6/2020) và tiền phát sinh thêm kể từ ngày tiếp theo đến khi nhận lại xe với mức tính 16.000đ/ngày.

5. Công an huyện T được nhận số tiền 18.080.000đ (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/6/2020) và tiền phát sinh thêm kể từ ngày tiếp theo đến khi nhận lại xe với mức tính 16.000đ/ngày từ anh Vũ Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Thúy H.

6. Trong trường hợp khi bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Vũ Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Thúy H không thanh toán các khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền được phát mại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát 18A – 078.77 của anh Đ. Ngân hàng TMCP Việt Nam T có trách nhiệm thanh toán số tiền 18.080.000đ (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/6/2020) và tiền phát sinh thêm kể từ ngày tiếp theo đến khi nhận lại xe với mức tính 16.000đ/ngày cho Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa và nhận lại xe. Số tiền đã thanh toán cho Công an huyện T được cộng vào khoản nợ của anh Vũ Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Thúy H với Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm trả xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát 18A – 078.77 của anh Đ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Nếu số tiền phát mại xe ô tô lớn hơn số tiền anh Đ chị H phải trả thì Ngân hàng Việt Nam T có trách nhiệm thanh toán lại số tiền chênh lệch cho anh Đ chị H nhưng nếu số tiền phát mại nhỏ hơn số tiền anh Đ chị H phải trả thì anh Đ chị H còn phải thanh toán khoản tiền chênh lệch cho Ngân hàng Việt Nam T sau khi đối trừ số tiền có được từ phát mại xe ô tô.

7. Về án phí: Anh Vũ Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Thúy H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 41.847.000đ (bốn mươi một triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

Trả lại ngân hàng VPBank số tiền 19.900.000đ đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0001672 ngày 16/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

8. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, bị đơn có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đường sự
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
**(đã ký)**

**Phạm Ngọc Long**



